

Số: /BC-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Đối với Nghị định thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Trong thời gian qua, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, các cơ quan nhà nước đã triển khai chính phủ điện tử và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đặc biệt, việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh.

Một trong những văn bản pháp lý quan trọng nhất quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước, đó là Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Qua 10 năm thực hiện Nghị định, việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước đã đạt được một số kết quả nổi bật, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí, làm cho hoạt động của các cơ quan nhà nước được minh bạch, hiệu quả, góp phần phòng, chống tham nhũng, cải cách hành chính toàn diện. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành, địa phương vẫn còn một số tồn tại, hạn chế.

Để đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số trong giai đoạn mới, việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến thuận tiện, an toàn cho người dân, doanh nghiệp ngày càng trở nên quan trọng và cấp thiết.

Trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước để bảo

đảm môi trường pháp lý thuận lợi cho việc cung cấp thông tin và dịch vụ của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Tiếp đó, ngày 15/06/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Chiến lược đặt ra 05 nhóm mục tiêu chính đến năm 2025, trong đó mục tiêu đầu tiên là **Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội** (Người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo nhu cầu cá thể hóa, theo suốt cuộc đời, khi cần, theo cách thuận tiện, trực tuyến hoặc trực tiếp, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ, không cần sự hiện diện nếu pháp luật không yêu cầu). Trong chiến lược này, Bộ Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ: *Nghiên cứu, xây dựng Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trong năm 2021-2022.*

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp kết quả đạt được và những vấn đề còn tồn tại, bất cập trong quá trình thực hiện Nghị định số 43/2011/NĐ-CP để đề xuất xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

1.1. Những kết quả đã đạt được

a) Về cung cấp thông tin

- 100% bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trang/cổng thông tin điện tử; 100% Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã có trang/cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng;

- 100% Cổng thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công khai thông tin chủ yếu đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP;

- 100% Cổng thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép tìm kiếm và tải về các văn bản quy phạm pháp luật;

- 100% Cổng thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có chức năng tiếp nhận, phản hồi thông tin từ người dân và đăng tải đầy đủ các câu hỏi, trả lời trong mục Trao đổi - Hỏi đáp, cho phép người dân đánh giá và xếp hạng đối với một số nội dung thông tin mà cơ quan cung cấp;

- Theo Báo cáo khảo sát xếp hạng mức độ phát triển Chính phủ điện tử của Liên Hợp Quốc năm 2020, chỉ số Tham gia trực tuyến (E-participation) của Việt Nam xếp ở vị trí số 70/193, tăng 2 bậc so với năm 2018 và xếp ở mức cao.

b) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- 100% bộ, ngành, địa phương đã có Cổng dịch vụ công, Hệ thống một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và từng bước tích hợp dịch vụ lên Cổng dịch vụ công Quốc gia;

- Tính đến tháng 9/2021, tỉ lệ DVCTT mức độ 3,4 của cả nước đạt 68,20%; trong đó tỉ lệ DVCTT mức độ 3 là 19,93%, tỉ lệ DVCTT mức độ 4 là 48,27%;

- Về hiệu quả cung cấp DVCTT, tính từ thời điểm dịch bệnh COVID-19 diễn ra, tỉ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến tăng nhanh, gấp 2,6 lần (năm 2019 là 14,63%; năm 2020 là 37,82%). Một số lĩnh vực có hiệu quả cao như thuế (99,8% doanh nghiệp khai thuế điện tử), hải quan (99,7% doanh nghiệp thực hiện hải quan điện tử), DVCTT về chi Ngân sách nhà nước (NSNN) tại hệ thống Kho bạc Nhà nước đạt 100% số đơn vị sử dụng ngân sách (trừ khối an ninh quốc phòng) và đạt 98% giao dịch chi NSNN được thực hiện trực tuyến;

- Một số bộ, tỉnh tiêu biểu trong việc cung cấp DVCTT, Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã cung cấp 100% DVCTT mức độ 4; tỉnh Tây Ninh cung cấp 96,86% DVCTT mức độ 4; tỉnh Ninh Thuận cung cấp 91,42%; tỉnh Nam Định cung cấp 86,05%; thành phố Đà Nẵng cung cấp 81,42% DVCTT mức độ 4...;

- Về đánh giá quốc tế, theo Báo cáo khảo sát xếp hạng mức độ phát triển Chính phủ điện tử của Liên Hợp Quốc năm 2020, chỉ số Dịch vụ trực tuyến (OSI – Online Service Index) của Việt Nam được xếp ở mức cao, có vị trí thứ 81 trong 193 nước được xếp hạng.

1.2. Những tồn tại và hạn chế

a) Về cung cấp thông tin

- Về hoạt động cung cấp thông tin:

Giao diện truy cập thông tin trên các trang/cổng thông tin điện tử của nhiều cơ quan nhà nước thiếu tính thân thiện, phức tạp với người dân. Thông tin về cùng một nội dung có khi chưa được cung cấp thống nhất giữa các trang thông tin điện tử khác nhau, đặc biệt là việc cập nhật các quy định, chính sách;

Khả năng tương tác hai chiều giữa cơ quan nhà nước với người dân còn hạn chế; người dân thường phải gọi điện đến đường dây nóng, hoặc gửi câu hỏi, kiến nghị đến mục Hỏi & Đáp trên Cổng thông tin điện tử và sau một khoảng thời gian khá lâu mới được trả lời; chức năng giao tiếp trực tuyến với cơ quan nhà nước theo thời gian thực gần như chưa được thực hiện;

Chưa đa dạng kênh cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp; việc truy cập đến trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên thiết bị di động còn rất hạn chế.

- Về môi trường pháp lý cung cấp thông tin:

Nội dung quy định về cung cấp thông tin tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP có một số tồn tại, hạn chế, thiếu cập nhật so với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau này, như Luật Tiếp cận thông tin, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khoa học và công nghệ,...

Một số bộ, ngành, địa phương phản ánh, kiến nghị các vướng mắc khi công khai một số thông tin mang tính nhạy cảm hoặc không quy định phải công khai theo Luật Tiếp cận thông tin; Luật An toàn thông tin mạng (*Ví dụ: lịch làm việc của lãnh đạo; thông tin liên hệ của cán bộ, công chức*).

Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông còn nhận được ý kiến của một số địa phương về việc cần phải có quy định đối với trang thông tin của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) để bảo đảm sự thống nhất; cần có quy định về trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan nhà nước, nhất là tại địa phương, cơ sở khi họ chưa quan tâm, chưa quyết liệt chỉ đạo trong việc cung cấp thông tin về quản lý nhà nước trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan mình; cần có quy định về nhân lực duy trì, vận hành Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước cấp sở, cấp huyện (hiện tại chủ yếu nhân lực này là kiêm nhiệm, ảnh hưởng đến việc cập nhật, cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời).

- Về cập nhật xu hướng quốc tế:

Các quy định về trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP còn chưa phù hợp với cách đánh giá của các tổ chức thế giới, ví dụ như Báo cáo khảo sát xếp hạng mức độ phát triển Chính phủ điện tử của Liên Hợp Quốc năm 2020 khi đánh giá Cổng thông tin điện tử của một số thành phố được chọn lựa trên thế giới gồm 80 chỉ số liên quan đến bốn tiêu chí: công nghệ; cung cấp nội dung; cung cấp dịch vụ; sự tham gia và gắn kết.

b) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Về hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Mặc dù đã đạt được các kết quả quan trọng, tuy nhiên đến nay, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vẫn còn nhiều hạn chế, cả về số lượng và chất lượng. Cụ thể như sau:

Vẫn còn 09/20 bộ, cơ quan ngang bộ (chiếm 45%) và 13/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (chiếm 20,63%) có tỉ lệ DVCTT mức độ 4 dưới 30% (chưa đạt mục tiêu cung cấp tối thiểu 30% DVCTT mức độ 4 trong năm 2020 nêu tại Nghị quyết số 17/2019/NQ-CP);

Tỉ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến còn thấp, trung bình cả nước chỉ đạt 32,15%; Tỉ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính còn thấp, trung bình cả nước chỉ đạt 29,29%.

- Về môi trường pháp lý cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Mặc dù môi trường pháp lý cho cung cấp DVCTT tiếp tục được hoàn thiện tại các văn bản quy phạm pháp luật sau này (gồm Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử), nhưng đến nay, vẫn chưa có một văn bản quy phạm pháp luật quy định quản lý tổng thể toàn trình, toàn diện việc cung cấp DVCTT; đáp ứng xu thế cung cấp dịch vụ công trực tuyến ngày càng đa dạng về thể loại và thông qua nhiều kênh cung cấp khác nhau.

Để quản lý được toàn trình, văn bản quy phạm pháp luật phải quy định được toàn bộ các bước trong quy trình dịch vụ (tiêu biểu gồm các bước: nộp hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ; giải quyết hồ sơ; trả kết quả tới người dân, doanh nghiệp). Để quản lý được toàn diện, văn bản quy phạm pháp luật phải quy định được các yếu tố, điều kiện để thực thi các bước trong quy trình dịch vụ, bao gồm cả các quy định về mặt kỹ thuật (Ví dụ như: các yêu cầu về kỹ thuật khi thiết kế, triển khai, cung cấp, giám sát tự động, ...).

Để đáp ứng xu thế cung cấp dịch vụ công trực tuyến ngày càng đa dạng về thể loại và thông qua nhiều kênh cung cấp khác nhau; văn bản quy phạm pháp luật phải quy định thêm các dịch vụ công trực tuyến (ngoài dịch vụ hành chính công) và quy định thêm các kênh để cung cấp dịch vụ nhanh chóng, thuận tiện, cá thể hoá theo nhu cầu, mọi lúc, mọi nơi, qua nhiều thiết bị (ngoài việc cung cấp qua Cổng dịch vụ công).

So với các đòi hỏi thực tế ở trên, các quy định về cung cấp dịch vụ nêu tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP còn nhiều hạn chế. Cụ thể:

+ Về kênh cung cấp dịch vụ: Nghị định số 43/2011/NĐ-CP quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, chưa quy định cho việc cung cấp DVCTT qua các kênh cung cấp khác (Ứng dụng di động, mạng xã hội...). Mặc dù khi thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh và tích hợp với Cổng thông tin điện tử của bộ, tỉnh để cung cấp DVCTT cho người dân, doanh nghiệp, nhưng Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh thiếu tính thân thiện, đơn giản cho tất cả các đối tượng người dân (*bao gồm cả những người có kỹ năng về công nghệ thông tin thấp, người khuyết tật...*);

+ Về việc chuẩn hoá dịch vụ công: Theo Khoản 3, Điều 4 của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP thì mỗi dịch vụ hành chính công gắn liền với một thủ tục hành chính để giải quyết hoàn chỉnh một công việc cụ thể liên quan đến tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, hiện nay chưa chuẩn hóa được nội dung, danh mục dịch vụ công của trên phạm cả nước, nên việc triển khai DVCTT thiếu hiệu quả; khó nhân rộng, sử dụng lại các nền tảng cung cấp DVCTT trong các cơ quan nhà nước; việc thống kê số lượng DVCTT trên quy mô toàn quốc cũng gặp khó khăn, thiếu thống nhất.

+ Về xác định mức độ cung cấp DVCTT: Nội dung quy định về tiêu chí, cách thức xác định mức độ dịch vụ công trực tuyến trong Nghị định số 43/2011/NĐ-CP vẫn còn chưa rõ ràng, nên nhiều bộ, ngành, địa phương hiểu không thống nhất về cách xác định mức độ cung cấp DVCTT;

+ Về định danh, xác thực điện tử: Quy định về danh tính số, định danh, xác thực điện tử trong các giao dịch trên môi trường mạng hiện vẫn đang được nghiên cứu, xây dựng để thực hiện thống nhất trên toàn quốc, không chỉ áp dụng trong các giao dịch với cơ quan nhà nước. Hiện một số bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu người dân đăng ký và xác thực bằng tài khoản email để sử dụng, trong khi nhiều người dân không có email (tình trạng chung của đa số người dân ở nông thôn). Khi nộp hồ sơ xong, sau một thời gian khá lâu, người dân mới có thể nhận được thông báo của cơ quan nhà nước về việc tiếp nhận hồ sơ và thường thông báo qua email.

+ Về liên thông quy trình thủ tục, dữ liệu: Chưa có quy định về liên thông quy trình, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình xử lý hồ sơ của người dân, doanh nghiệp; điều này cản trở việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến để giảm thiểu giấy tờ người

dân phải cung cấp, hạn chế tình trạng người dân phải cung cấp lặp lại thông tin cho các cơ quan nhà nước. Nhiều khi còn phát sinh một số quy trình xử lý hồ sơ ngoài các quy định hiện hành, như Yêu cầu nộp đồng thời trực tuyến và trực tiếp cùng 01 hồ sơ trước khi tiếp nhận, xử lý (ví dụ: Cấp lý lịch tư pháp); trả hồ sơ bằng dịch vụ bưu chính ngoài công ích, cán bộ tự trả kết quả hồ sơ tại nhà; thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích...

- Về cập nhật xu hướng của thế giới:

Mặc dù theo đánh giá của Liên Hợp Quốc năm 2020, chỉ số Dịch vụ trực tuyến (OSI – Online Service Index) của Việt Nam được xếp ở mức cao, tuy nhiên một số tiêu chí đánh giá việc cung cấp dịch vụ của Liên Hợp Quốc so với Việt Nam đang thực hiện theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP còn chưa được cập nhật, thống nhất: *tiêu chí đánh giá sử dụng ứng dụng di động để cung cấp dịch vụ chính phủ điện tử; có hỗ trợ tính năng mạng xã hội; hỗ trợ xác thực hoặc danh tính số,...*

Một số nước có xếp hạng cao về chỉ số Dịch vụ trực tuyến theo Báo cáo khảo sát xếp hạng mức độ phát triển Chính phủ điện tử của Liên Hợp Quốc năm 2020 (*như Singapore, xếp hạng 5/193; Anh, xếp hạng 6/19; Úc, xếp hạng 7/193; Ấn Độ, xếp hạng 24/193*) đã ban hành chính sách, tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về dịch vụ số (hay dịch vụ công trực tuyến) do các cơ quan công quyền cung cấp nhằm mục đích tăng khả năng linh hoạt, nhanh chóng cung cấp dịch vụ mới, cho phép sự tham gia nhiều hơn của người dân, doanh nghiệp. Trong khi Việt Nam vẫn chưa có hướng dẫn về các yêu cầu kỹ thuật khi thiết kế, triển khai, cung cấp, giám sát tự động... cho các dịch vụ trực tuyến của cơ quan nhà nước.

Việc phân chia mức độ DVCTT, kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến (như sử dụng ứng dụng di động, mạng xã hội...), các yêu cầu kỹ thuật về cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP còn chưa theo kịp với xu hướng phát triển chính phủ số của thế giới.

Để khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế như đã phân tích ở trên, đồng thời cập nhật các nội dung mới phù hợp với sự phát triển công nghệ, thực tiễn cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong nước và quốc tế, bảo đảm tính khả thi khi thực hiện các mục tiêu phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số nói chung và mục tiêu Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội nói riêng trong Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, việc xây dựng và ban hành một Nghị định mới thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP là hết sức cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu tổng thể

Mục tiêu của việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước là tạo khung pháp lý toàn diện về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hội nhập của Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến thời gian qua, đồng thời bổ sung các quy định mới phù hợp với sự phát triển công nghệ, thực tiễn cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong nước và quốc tế; hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về chuyển đổi số hoạt động của cơ quan nhà nước hướng tới chính phủ số, kinh tế số, xã hội số;

- Bảo đảm các điều kiện cho việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng được đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch, thuận tiện, an toàn qua nhiều kênh cung cấp khác nhau; có sự tương tác tích cực hai chiều với người dân (bao gồm cả những người yếu thế) và doanh nghiệp;

- Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước, bảo đảm cho người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước theo nhu cầu một cách thuận tiện, đa kênh, đơn giản, an toàn và nhanh chóng;

- Bảo đảm tính khả thi khi thực hiện các mục tiêu phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số nói chung và mục tiêu Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội nói riêng trong Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

1.1. Xác định vấn đề bất cập

- Về hoạt động cung cấp thông tin:

Giao diện truy cập thông tin trên các trang/cổng thông tin điện tử của nhiều cơ quan nhà nước thiếu tính thân thiện, phức tạp với người dân;

Khả năng tương tác hai chiều giữa cơ quan nhà nước với người dân còn hạn chế; người dân thường phải gọi điện đến đường dây nóng, hoặc gửi câu hỏi, kiến nghị đến mục Hỏi & Đáp trên Cổng thông tin điện tử và sau một khoảng thời gian khá lâu mới được trả lời; chức năng giao tiếp trực tuyến với cơ quan nhà nước theo thời gian thực gần như chưa được thực hiện;

Chưa đa dạng kênh cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp; việc truy cập đến trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên thiết bị di động còn rất hạn chế.

- Về môi trường pháp lý cung cấp thông tin:

Nội dung quy định về cung cấp thông tin tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP có một số tồn tại, hạn chế, thiếu cập nhật so với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau này, như Luật Tiếp cận thông tin, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khoa học và công nghệ,...

Một số bộ, ngành, địa phương phản ánh, kiến nghị các vướng mắc khi công khai một số thông tin mang tính nhạy cảm hoặc không quy định phải công khai theo Luật Tiếp cận thông tin; Luật An toàn thông tin mạng (*Ví dụ: lịch làm việc của lãnh đạo...*).

- Về cập nhật xu hướng quốc tế:

Các quy định về trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP còn chưa phù hợp với cách đánh giá của các tổ chức thế giới, ví dụ như Báo cáo khảo sát xếp hạng mức độ phát triển Chính phủ điện tử của Liên Hợp Quốc năm 2020 khi đánh giá Cổng thông tin điện tử của một số thành phố liên quan đến bốn tiêu chí: công nghệ; cung cấp nội dung; cung cấp dịch vụ; sự tham gia và gắn kết.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Thay thế, bổ sung các quy định để bảo đảm các điều kiện cho việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng được đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch, thuận tiện, an toàn qua nhiều kênh cung cấp khác nhau; có sự tương tác tích cực hai chiều với người dân (bao gồm cả những người yếu thế) và doanh nghiệp; phù hợp với xu hướng của quốc tế.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định về cung cấp thông tin trong Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

b) Giải pháp 2: Thay thế và bổ sung các quy định mới về cung cấp thông tin trên môi trường mạng của cơ quan nhà nước, gồm các nội dung sau:

- Thông tin cung cấp trên môi trường mạng;
- Các kênh cung cấp thông tin trên môi trường mạng (Các kênh cung cấp thông tin trên môi trường mạng của cơ quan nhà nước; các yêu cầu, điều kiện đối với các kênh cung cấp này);
- Cổng thông tin điện tử (Tên miền, vị trí, vai trò và mối liên hệ của cổng thông tin điện tử với các hệ thống thông tin khác trong việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng);
- Các chức năng cung cấp thông tin cơ bản của cổng thông tin điện tử;
- Tương tác với cá nhân, tổ chức (Chức năng, trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc tương tác với cá nhân, tổ chức trên môi trường mạng);
- Kết nối, chia sẻ thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- Quản lý, giám sát cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (Trách nhiệm của các cơ quan trong việc cung cấp, quản lý, giám sát hoạt động cung cấp thông tin).
- Các điều kiện bảo đảm phát triển, duy trì hoạt động cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (Điều kiện về nhân lực, kinh phí, hạ tầng kỹ thuật,..).

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

- Tác động của giải pháp: Nếu giữ nguyên các quy định như hiện nay, sẽ không khắc phục những tồn tại, hạn chế trong cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trong thời gian qua, đồng thời các nội dung về cung cấp thông tin quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP hiện cũng không còn phù hợp với sự phát triển công nghệ, thực tiễn cung cấp thông tin trên môi trường mạng trong nước và quốc tế.

- Chi phí thực hiện chính sách: không
- Lợi ích: không
- Quy định thủ tục hành chính: không
- Vấn đề về giới: không

b) Giải pháp 2:

- Tác động của giải pháp: Bổ sung chi tiết các nội dung cập nhật, cũng như các nội dung quy định mới trong Nghị định để bảo đảm các điều kiện cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, trong đó bảo đảm

tính khả thi, hiệu quả, phù hợp nhu cầu thực tiễn, xu thế phát triển của thế giới; phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan. Trong quá trình thực thi chính sách tập trung công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các đối tượng được tác động; thực thi nghiêm các quy định đặt ra; kịp thời điều chỉnh chính sách khi cần thiết.

- Chi phí thực hiện chính sách: không làm phát sinh các chi phí trực tiếp;

- Lợi ích: Có thể giải quyết các bất cập hiện tại và bảo đảm tính khả thi khi thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, với sự phát triển chung của thế giới về chính phủ số trong giai đoạn mới.

- Quy định thủ tục hành chính: không

- Vấn đề về giới: không

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề).

Trong các giải pháp trên, giải pháp 2 (*tức là thay thế và bổ sung các quy định mới về cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng*) là phù hợp nhất trong bối cảnh hiện tại. Việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng phải bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện cho người dân, bảo đảm khả năng tương tác hai chiều để tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp; góp phần thực hiện chủ trương công khai hóa, minh bạch hóa hoạt động của cơ quan nhà nước. Nội dung chính sách và giải pháp thực hiện nhằm khắc phục được các tồn tại, hạn chế khi triển khai Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, phù hợp với Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, với sự phát triển chung của thế giới về chính phủ số trong giai đoạn mới.

2. Chính sách 2: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

2.1. Xác định vấn đề bất cập

- Về hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Mặc dù đã đạt được các kết quả quan trọng, tuy nhiên đến nay, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính

phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vẫn còn nhiều hạn chế, cả về số lượng và chất lượng. Cụ thể như sau:

Vẫn còn 09/20 bộ, cơ quan ngang bộ (chiếm 45%) và 13/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (chiếm 20,63%) có tỉ lệ DVCTT mức độ 4 dưới 30% (*chưa đạt mục tiêu cung cấp tối thiểu 30% DVCTT mức độ 4 trong năm 2020 nêu tại Nghị quyết số 17/2019/NQ-CP*);

Tỉ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến còn thấp, trung bình cả nước chỉ đạt 32,15%; Tỉ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính còn thấp, trung bình cả nước chỉ đạt 29,29%.

- Về môi trường pháp lý cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Mặc dù môi trường pháp lý cho cung cấp DVCTT tiếp tục được hoàn thiện tại các văn bản quy phạm pháp luật sau này (*gồm Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử*), nhưng đến nay, vẫn chưa có một văn bản quy phạm pháp luật quy định quản lý một cách tổng thể toàn trình, toàn diện việc cung cấp DVCTT; đáp ứng xu thế cung cấp dịch vụ trực tuyến ngày càng đa dạng về thể loại và thông qua nhiều kênh cung cấp khác nhau.

Để quản lý được toàn trình, văn bản quy phạm pháp luật phải quy định được toàn bộ các bước trong quy trình dịch vụ (*tiêu biểu gồm các bước: nộp hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ; giải quyết hồ sơ; trả kết quả tới người dân, doanh nghiệp*). Để quản lý được toàn diện, văn bản quy phạm pháp luật phải quy định được các yếu tố, điều kiện để thực thi các bước trong quy trình dịch vụ, bao gồm cả các quy định về mặt kỹ thuật (*Ví dụ như: các yêu cầu về kỹ thuật khi thiết kế, triển khai, cung cấp, giám sát tự động, ...*).

Để đáp ứng xu thế cung cấp dịch vụ công trực tuyến ngày càng đa dạng về thể loại và thông qua nhiều kênh cung cấp khác nhau; văn bản quy phạm pháp luật phải quy định thêm các dịch vụ công trực tuyến (ngoài dịch vụ hành chính công) và quy định thêm các kênh để cung cấp dịch vụ nhanh chóng, thuận tiện, cá thể hoá theo nhu cầu, mọi lúc, mọi nơi, qua nhiều thiết bị (ngoài việc cung cấp qua Cổng dịch vụ công).

So với các đòi hỏi thực tế ở trên, các quy định về cung cấp dịch vụ nêu tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP còn nhiều hạn chế. Cụ thể:

+ Về kênh cung cấp dịch vụ: Nghị định số 43/2011/NĐ-CP quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng

thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, chưa quy định cho việc cung cấp DVCTT qua các kênh cung cấp khác (Ứng dụng di động, mạng xã hội...);

+ Về xác định mức độ cung cấp DVCTT: Nội dung quy định về tiêu chí, cách thức xác định mức độ dịch vụ công trực tuyến trong Nghị định số 43/2011/NĐ-CP cũng cần điều chỉnh rõ ràng hơn, phù hợp với thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế, để bộ, ngành, địa phương thuận tiện, thống nhất trong triển khai xác định mức độ cung cấp DVCTT;

+ Về liên thông quy trình thủ tục, dữ liệu: Chưa có quy định về liên thông quy trình, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình xử lý hồ sơ của người dân, doanh nghiệp; điều này cản trở việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến để giảm thiểu giấy tờ người dân phải cung cấp và hạn chế tình trạng người dân phải cung cấp lặp lại thông tin cho các cơ quan nhà nước;

- Về cập nhật xu hướng của thế giới:

Mặc dù theo đánh giá của Liên Hợp Quốc năm 2020, chỉ số Dịch vụ trực tuyến (OSI – Online Service Index) của Việt Nam được xếp ở mức cao, tuy nhiên một số tiêu chí đánh giá việc cung cấp dịch vụ của Liên Hợp Quốc so với Việt Nam đang thực hiện theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP còn chưa được cập nhật, thống nhất: *tiêu chí đánh giá sử dụng ứng dụng di động để cung cấp dịch vụ chính phủ điện tử; có hỗ trợ tính năng mạng xã hội; hỗ trợ xác thực hoặc danh tính số,...*

Một số nước có xếp hạng cao về chỉ số Dịch vụ trực tuyến theo Báo cáo khảo sát xếp hạng mức độ phát triển Chính phủ điện tử của Liên Hợp Quốc năm 2020 (*như Singapore, xếp hạng 5/193; Anh, xếp hạng 6/19; Úc, xếp hạng 7/193; Ấn Độ, xếp hạng 24/193*) đã ban hành chính sách, tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về dịch vụ trực tuyến do các cơ quan công quyền cung cấp nhằm mục đích tăng khả năng linh hoạt, nhanh chóng cung cấp dịch vụ mới, cho phép sự tham gia nhiều hơn của người dân, doanh nghiệp. Trong khi Việt Nam vẫn chưa có hướng dẫn về các yêu cầu kỹ thuật khi thiết kế, triển khai, cung cấp, giám sát tự động... cho các dịch vụ trực tuyến của cơ quan nhà nước.

Việc phân chia mức độ DVCTT, kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến (như sử dụng ứng dụng di động, mạng xã hội...), các yêu cầu kỹ thuật về cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP còn chưa theo kịp với xu hướng phát triển chính phủ số của thế giới.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Thay thế và bổ sung các quy định mới bảo đảm các điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước, giúp người dân (bao gồm cả những người yếu thế), doanh nghiệp có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo nhu cầu, một cách thuận tiện, đa kênh, dễ dàng, đơn giản, an toàn, nhanh chóng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và phù hợp với xu hướng phát triển chính phủ số, chuyển đổi số.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định về cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

b) Giải pháp 2: Đưa các quy định mới về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước; các mức độ dịch vụ công trực tuyến, các yêu cầu kỹ thuật và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến, gồm các nội dung như sau:

i. Đối với cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng:

- Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến;
- Danh mục dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước (Hình thức, nội dung để giới thiệu, đăng tải dịch vụ và hướng dẫn người dân, doanh nghiệp truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng);
- Kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến (Các kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước; các yêu cầu về tên miền, kết nối, đồng bộ của các kênh cung cấp);
- Các yêu cầu kỹ thuật khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng (Các yêu cầu như tiêu chuẩn, quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật, các yêu cầu khác khi thiết kế, cung cấp dịch vụ công trực tuyến);
- Trách nhiệm cung cấp dịch vụ công trực tuyến (Trách nhiệm cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Khuyến khích các cơ quan nhà nước cung cấp các dịch vụ công trực tuyến khác ngoài dịch vụ hành chính công để phục vụ tổ chức, cá nhân);
- Quản lý, giám sát cung cấp dịch vụ công trực tuyến (Trách nhiệm của các cơ quan trong việc quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến).

ii. Các điều kiện bảo đảm hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (Điều kiện về nhân lực, kinh phí, hạ tầng kỹ thuật,..).

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động của giải pháp: Nếu giữ nguyên các quy định như hiện nay, sẽ không khắc phục những tồn tại, hạn chế trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thời gian qua, đồng thời các nội dung về cung cấp dịch vụ công trực tuyến quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP hiện cũng không còn phù hợp với sự phát triển công nghệ, thực tiễn cung cấp dịch vụ trực tuyến trong nước và quốc tế.

- Chi phí thực hiện chính sách: không
- Lợi ích: không
- Quy định thủ tục hành chính: không
- Vấn đề về giới: không

b) Giải pháp 2

- Tác động của giải pháp: Bổ sung chi tiết các nội dung cập nhật, cũng như các nội dung quy định mới trong Nghị định để bảo đảm các điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước, trong đó bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp nhu cầu thực tiễn, xu thế phát triển; phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan. Trong quá trình thực thi chính sách tập trung công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các đối tượng được tác động; thực thi nghiêm các quy định đặt ra; kịp thời điều chỉnh chính sách khi cần thiết.

- Chi phí thực hiện chính sách: không làm phát sinh các chi phí trực tiếp;
- Lợi ích: Có thể giải quyết các bất cập hiện tại và bảo đảm tính khả thi khi thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, với sự phát triển chung của thế giới về chính phủ số trong giai đoạn mới.

- Quy định thủ tục hành chính: không
- Vấn đề về giới: không.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề).

Trong các giải pháp trên, giải pháp 2 (tức là Đưa các quy định mới về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước; các mức độ dịch vụ công trực tuyến, các yêu cầu kỹ thuật và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến) là phù hợp nhất trong bối cảnh hiện tại về cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước phải bảo đảm nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm, mọi người dân được sử dụng dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, theo nhu cầu, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí; làm cho hoạt động của các cơ quan nhà nước được minh bạch. Nội dung chính sách và giải pháp thực hiện nhằm khắc phục được các tồn tại, hạn chế khi triển khai Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, phù hợp với Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, với sự phát triển chung của thế giới về chính phủ số trong giai đoạn mới.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Bộ Thông tin và Truyền thông đã gửi lấy ý kiến hồ sơ dự thảo Nghị định mới thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ (bao gồm Báo cáo đánh giá tác động của chính sách) tại Công văn số 4131/BTTTT-THH gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Công văn số 4139/BTTTT-THH gửi các một số tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp về công nghệ thông tin; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông trong thời gian 60 ngày theo quy định (từ ngày 10/9/2021); tổ chức hội thảo lấy ý kiến.

Đến thời điểm hiện tại, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được ý kiến góp ý của 76 đơn vị qua đường công văn (gồm 20 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 50 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 06 tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp về CNTT); không nhận được ý kiến nào qua Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và qua Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông. Trong đó, có 28 đơn vị thống nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị định; 53 đơn vị thống nhất về sự cần thiết ban hành Nghị định và có ý kiến tham gia cụ thể về một số điều, khoản trong dự thảo Nghị định. Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu các ý kiến tham gia và chỉnh sửa trực tiếp vào hồ sơ Nghị định (bao gồm Báo cáo đánh giá tác động của chính sách).

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách

Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách bao gồm tất cả các đối tượng được đề xuất là đối tượng áp dụng của Nghị định thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, bao gồm các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục, Cục và cơ quan tương đương; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan chuyên môn trực thuộc; Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố; Các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp và sử dụng thông tin, dịch vụ công trực tuyến theo quy định trên môi trường mạng; Cơ quan, tổ chức nhà nước khác tự nguyện áp dụng các quy định của Nghị định này.

2. Cơ quan giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách

Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động TTTT; chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về công nghệ thông tin theo quy định của Luật Công nghệ thông tin; chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, THH (TTDVCTT). (8b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Huy Dũng